

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính của  
ngành Khoa học và Công nghệ áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về  
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về  
sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục  
hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng  
Chính phủ Hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục 46 thủ tục hành chính của ngành Khoa học và  
Công nghệ áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết  
định sau đây hết hiệu lực thi hành:

- Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh  
Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của Ủy ban nhân dân  
tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh  
Hà Giang phê duyệt Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải  
quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban,  
ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (nội dung thuộc chức năng, nhiệm  
vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thủ trưởng Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Hệ thống Vnptioffice;
- Lưu: VT, KSTTHC.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÀ GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 651/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Số ngày cắt giảm
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>						
<b>I. Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ (25 TTHC)</b>						
1	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	.- Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/05/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; .- Thông tư liên tịch số 17/2012/TTLT-BKH-CN-BTC-BNV ngày 10/09/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BKH-CN-BTC-BNV ngày 18/6/2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; .- Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/09/2010 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; .- Quyết định số 142/QĐ-BKH-CN ngày 25/01/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (lĩnh vực: hoạt động khoa học và công nghệ).	Cắt giảm 12 ngày
2	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0		Cắt giảm 4 ngày
3	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0		Cắt giảm 4 ngày



6	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp đặc cách); 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp không đặc cách)		Chủ tịch Hội đồng 1.500.000đ; PCT hội đồng và thành viên 1.000.000đ/người; Thư ký hành chính 300.000đ; 500.000đ/phiếu nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng; 700.000đ/phiếu nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện hội đồng		Cắt giảm 1 ngày đối với trường hợp đặc cách; 10 ngày đối trường hợp không đặc cách
7	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Chủ tịch Hội đồng 700.000đ; Thành viên 500.000đ/người; Thư ký hành chính 300.000đ; Đại biểu được mời 200.000đ/người.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BKHHCN ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước.</li> <li>- Quyết định số 1490/QĐ-BKHHCN ngày 18/6/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ)</li> </ul>	Cắt giảm 10 ngày
8	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Chủ tịch Hội đồng 1.500.000đ; PCT hội đồng và thành viên 1.000.000đ/người; Thư ký hành chính 300.000đ; 500.000đ/phiếu nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng; 700.000đ/phiếu nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện hội đồng		Cắt giảm 10 ngày

9	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	.- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; .- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ .- Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước .- Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BKHCN-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2014 quy định việc định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ sử dụng ngân sách nhà nước Quyết định số 2048/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ)	Cắt giảm 5 ngày
10	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Phí thẩm định: 3.000.000đ	.- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. .- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.	Cắt giảm 7 ngày
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Phí thẩm định: 1.000.000đ	.- Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	Cắt giảm 4 ngày
12	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN	6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Phí thẩm định: 1.000.000đ	.- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.	Cắt giảm 4 ngày
13	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Phí thẩm định: 3.000.000đ	.- Quyết định số 819/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ)	Cắt giảm 7 ngày

14	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN	6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Phí thẩm định: 1.000.000đ		Cắt giảm 4 ngày
15	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh là 1.000.000 đồng; đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh 1.500.000 đồng; đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh 1.000.000 đồng; đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức KHCN ghi trên GCN hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh 1.000.000 đồng; đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KHCN của văn phòng đại diện, chi nhánh 2.000.000 đồng.	<p>.- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013.</p> <p>.- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.</p> <p>.- Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.</p> <p>.- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.</p> <p>.- Quyết định số 819/QĐ-BKHHCN ngày 17/4/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ)</p>	Cắt giảm 4 ngày

16	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sàn Giao dịch công nghệ vùng	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	3.000.000 đồng	.- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. .- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ .- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập , tổ chức lại , giải thể đơn vị sự nghiệp công lập .- Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện , chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ .- Thông tư số 16/2014/TT-BKHHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ. .- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu , chế độ thu , nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học , công nghệ .- Quyết định số 2048/QĐ-BKHHCN ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: hoạt động khoa học và công nghệ )	Cắt giảm 2 ngày
17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	3.000.000 đồng	.- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. .- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ .- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập , tổ chức lại , giải thể đơn vị sự nghiệp công lập .- Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện , chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ .- Thông tư số 16/2014/TT-BKHHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ. .- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu , chế độ thu , nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học , công nghệ .- Quyết định số 2048/QĐ-BKHHCN ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: hoạt động khoa học và công nghệ )	Cắt giảm 2 ngày



18	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	3.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013.</li> <li>- Luật Giá ngày 20/6/2012.</li> <li>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.</li> <li>- Thông tư số 16/2014/TT-BKHHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BKHHCN-BTC ngày 17/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định việc định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ sử dụng ngân sách nhà nước.</li> <li>- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.</li> <li>- Quyết định số 2048/QĐ-BKHHCN ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: hoạt động khoa học và công nghệ)</li> </ul>	Cắt giảm 2 ngày
----	--	--	--	----------------	---	-----------------

19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	3.000.000 đồng	<p>.- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013.</p> <p>.- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ</p> <p>.- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>.- Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ</p>	Cắt giảm 2 ngày
20	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	3.000.000 đồng	<p>.- Thông tư số 16/2014/TT-BKHHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.</p> <p>.- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ</p>	Cắt giảm 2 ngày
21	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	3.000.000 đồng	<p>.- Quyết định số 2048/QĐ-BKHHCN ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: hoạt động khoa học và công nghệ)</p>	Cắt giảm 2 ngày

22	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi,	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/12/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;</li> <li>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;</li> <li>- Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;</li> <li>- Thông tư số 31/2014/TT-BKHHCN ngày 06/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.</li> <li>- Quyết định số 2776/QĐ-BKHHCN ngày 12/10/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ)</li> </ul>	Cắt giảm 10 ngày
23	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	4 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.</li> <li>- Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</li> </ul>	Cắt giảm 1 ngày
24	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 3592/QĐ-BKHHCN ngày 10/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ)</li> </ul>	Cắt giảm 5 ngày
25	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh .	4 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0		Cắt giảm 1 ngày

**2. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (03 TTHC)**

26	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận 200.000đ; phí thẩm định hồ sơ 300.000đ; Lệ phí công bố Quyết định 150.000đ; Lệ phí đăng bạ Quyết định 150.000 đồng.	<p>.- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009;</p> <p>.- Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 119/2010/NĐ-CP;</p> <p>.- Thông tư số 01/2008/TT-BKHHCN ngày 25/02/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc cấp, thu hồi thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2009/TT-BKHHCN ngày 27/3/2009, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011 và Thông tư số 04/2012/TT-BKHHCN ngày 13/02/2012;</p> <p>.- Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.</p> <p>.- Quyết định số 3943/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Sở hữu trí tuệ).</p>	Cắt giảm 8 ngày
----	---	--	--	--	---	-----------------

27	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	<p>Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định: 200.000 đồng;          Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định: 300.000 đồng;          Lệ phí công bố Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định: 150.000 đồng;          Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định: 150.000 đồng.</p>	<p>- Thông tư số 01/2008/TT-BKHHCN ngày 25/02/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc cấp, thu hồi thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2009/TT-BKHHCN ngày 27/3/2009, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011 và Thông tư số 04/2012/TT-BKHHCN ngày 13/02/2012;          - Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.          - Quyết định số 3943/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Sở hữu trí tuệ).</p>	Cất giám 5 ngày
----	---	--	--	--	---	-----------------

28	<p>Đăng ký chủ trì thực hiện dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ</p>	<p>87 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	0		<p>.- Quyết định số 2204/QĐ-BKHCHN ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015;          - Thông tư số 03/2011/TT-BKHCHN ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tuyển chọn và quản lý dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015;          - Thông tư liên tịch số 112/2011/TTLT/BTC-BKHCHN ngày 02 tháng 8 năm 2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015.          .- Quyết định số 3943/QĐ-BKHCHN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Sở hữu trí tuệ).</p>	
<p>3. Lĩnh vực: Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (07 TTHC)</p>						

29	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	2.000.000 đồng/01 thiết bị X-quang chụp răng; 2.000.000 đồng/1 thiết bị X-quang chụp vú; 2.000.000 đồng/1 thiết bị X-quang di động; 3.000.000 đồng/1 thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường; 3.000.000 đồng/1 thiết bị đo mật độ xương; 5.000.000 đồng/1 thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình; 8.000.000 đồng/1 thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner); 16.000.000 đồng/ thiết bị PET/CT	<p>.- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008;</p> <p>.- Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Hướng dẫn về việc khai báo, cấp phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ;</p> <p>.- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài Chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p> <p>.- Quyết định Quyết định số 1972/QĐ-BKHHCN ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân).</p>	Cắt giảm 10 ngày
30	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Phí thẩm định: 75% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép mới		Cắt giảm 10 ngày
31	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0		Cắt giảm 3 ngày
32	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0		Cắt giảm 3 ngày
33	Cấp mới và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		200.000đ/01 chứng chỉ		Cắt giảm 3 ngày

34	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008;</p> <p>- Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Hướng dẫn về việc khai báo, cấp phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ;</p> <p>- Quyết định số 3956/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân).</p>	Cắt giảm 1 ngày
35	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Thẩm định: 500.000đ	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008;</p> <p>- Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn về việc khai báo, cấp phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ;</p> <p>- Thông tư 25/2014/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ, quy định về chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài Chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Quyết định Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân).</p>	Cắt giảm 3 ngày



**4. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (11 TTHC)**

36	Công bố sử dụng dấu định lượng	4 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đo lường ngày 11/11/2011</li> <li>- Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường</li> <li>- Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa</li> </ul>	Cắt giảm 1 ngày
37	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	4 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi,	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn.</li> <li>- Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).</li> </ul>	Cắt giảm 1 ngày
38	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;</li> <li>- Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;</li> <li>- Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường.</li> <li>- Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).</li> </ul>	Cắt giảm 3 ngày

39	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	4 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	150.000đ	<p>.- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007.</p> <p>.- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006.</p> <p>.- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>.- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>.- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>.- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy;</p> <p>.- Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)</p>	Cắt giảm 1 ngày
40	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	4 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	150.000đ	<p>.- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007.</p> <p>.- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006.</p> <p>.- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>.- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>.- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>.- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy;</p> <p>.- Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)</p>	Cắt giảm 1 ngày

41	<p>Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, mỗi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành</p>	<p>4 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>150.000đ</p>	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007.          - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006.          - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.          - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.          - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;          - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy;          - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp quy, công bố hợp chuẩn và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;          - Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)</p>	<p>Cắt giảm 1 ngày</p>
42	<p>Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, mỗi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành</p>	<p>4 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>		<p>150.000đ</p>	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007.          - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006.          - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.          - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.          - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;          - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy;          - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp quy, công bố hợp chuẩn và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;          - Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)</p>	<p>Cắt giảm 1 ngày</p>

43	<p>Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp</p>	<p>2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang</p>	<p>150.000đ/lần kiểm tra</p>	<p>.- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007.          .- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.          .- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.          .- Thông tư số 27/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.          .- Thông tư số 231/2009/TT-BTC ngày 19/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.          .- Quyết định số 4098/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).</p>	<p>Cắt giảm 1 ngày</p>
44	<p>Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ</p>	<p>5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang</p>	<p>0</p>	<p>.- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.          .- Thông tư số 25/2010/TT-BKHHCN ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hóa chất nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.          .- Quyết định số 4098/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về F53 công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).</p>	<p>Cắt giảm 2 ngày</p>

45	Xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	Từ tháng 6 đến tháng 12 (nộp hồ sơ trước ngày 15/6 hàng năm; trao giải vào tháng 12 hàng năm)	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<p>.- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007.</p> <p>.- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>.- Thông tư số 17/2011/TT-BKHHCN ngày 30/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.</p> <p>.- Quyết định số 4098/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).</p>	Không cắt giảm
46	Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<p>.- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007.</p> <p>.- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005.</p> <p>.- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.</p> <p>.- Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.</p> <p>.- Thông tư số 06/2009/TT-BKHHCN ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về điều kiện, thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân.</p> <p>.- Quyết định số 4098/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).</p>	Cắt giảm 5 ngày